

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu:

Tên gói thầu: Cung cấp switch kết nối mạng, card màn hình, ổ cứng SSD và máy in tem nhãn dán cho Khoa Chẩn đoán hình ảnh và Khoa Xét nghiệm.

Tên dự toán mua sắm: Cung cấp switch kết nối mạng, card màn hình, ổ cứng SSD và máy in tem nhãn dán cho Khoa Chẩn đoán hình ảnh và Khoa Xét nghiệm.

Tên Bên mời thầu: Bệnh viện An Bình.

Giá gói thầu: 227.779.920 (VND) (Bằng chữ: *Hai trăm hai mươi bảy triệu, bảy trăm bảy mươi chín nghìn, chín trăm hai mươi đồng*) Giá đã bao gồm thuế và các chi phí khác.

Nguồn vốn: Nguồn thu sự nghiệp.

Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, trong nước, qua mạng đấu thầu quốc gia;

Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ;

Thời gian thực hiện gói thầu: 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;

Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói

Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 120 ngày;

Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý I năm 2026

Địa điểm, quy mô dự toán mua sắm: Bệnh viện An Bình, địa chỉ: 146 đường An Bình, Phường An Đông, TP.HCM.

2. Yêu cầu kỹ thuật:

2.1 Yêu cầu chung

- Hàng hóa chào phải mới 100% và chưa qua sử dụng, có đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ đáp ứng theo đúng yêu cầu của E-HSMT.

Hàng hóa phải phù hợp các quy định về tiêu chuẩn ghi trong điều kiện kỹ thuật của EHSMT, phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia mà hàng hóa có xuất xứ.

- Hàng hóa dự thầu phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, hợp pháp (Nêu rõ hãng và nước/vùng lãnh thổ sản xuất);
- Tiến độ cung cấp hàng hóa khi chào không được vượt quá tiến độ ghi trong E-HSMT;

2.2.Yêu cầu kỹ thuật cụ thể

- Nhà thầu phải cung cấp trong E-HSDT của mình các thông số kỹ thuật của hàng hóa, nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, ký mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng, sử dụng “tương đương” hoặc “cao hơn” so với các yêu cầu thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn được quy định trong E-HSMT.
- Hàng hóa được đánh giá là đạt khi tất cả các thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Hàng hóa được đánh giá là không đạt khi có 1 thông số kỹ thuật không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.
- Những nội dung nhà thầu tuyên bố đáp ứng phải được hiểu là những tính năng của hàng hóa nhà thầu cung cấp cho chủ đầu tư để chủ đầu tư có thể sử dụng trong mọi trường hợp mà không gặp bất kỳ trở ngại nào.
- Hàng hóa cung cấp được hiểu là bao gồm hàng hóa và các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật đi kèm, hướng dẫn sử dụng thiết bị, các dịch vụ bảo hành bảo trì theo chính sách của hãng nhưng không thấp hơn yêu cầu trong E-HSMT.
- Trong trường hợp nhà thầu tuyên bố đáp ứng nhưng nội dung tham chiếu hoặc tài liệu chứng minh chưa rõ ràng, Chủ đầu tư sẽ tiến hành làm rõ để nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng đáp ứng. Nội dung làm rõ phải giải thích đáp ứng như thế nào, đồng thời có tham chiếu đầy đủ, rõ ràng, chi tiết (tại chương/mục/trang...của tài liệu...) và chính xác.

- Catalogue/tài liệu kỹ thuật mô tả thông số, tính năng kỹ thuật thể hiện đầy đủ các thông số kỹ thuật của vật tư, hàng hóa được lấy theo cơ sở của hãng sản xuất làm chuẩn. Trường hợp các tài liệu không được công bố trên website chính thống của hãng sản xuất thì sẽ phải có xác nhận của hãng sản xuất hoặc nhà phân phối ủy quyền tại Việt nam (kèm tài liệu chứng minh).

Yêu cầu kỹ thuật chi tiết đối với hàng hoá: (Hàng hoá cung cấp có thông số tương đương hoặc tốt hơn các yêu cầu kỹ thuật dưới đây)

STT	TÊN DANH MỤC	YÊU CẦU KỸ THUẬT	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
1	Thiết bị chuyển mạch Khu A	Số cổng: 8 cổng kết nối đồng RJ-45 tốc độ 10/100/1000Mbps; 2 cổng quang tốc độ 1Gbps Tốc độ chuyển mạch: 20 Gbps Bảng thông chuyển tiếp: 30 Mpps Khả năng lưu trữ địa chỉ MAC: ≥ 8000 Số lượng VLAN tối đa: ≥ 4000 Các tính năng bảo mật: Hỗ trợ xác thực theo địa chỉ MAC, Port, MAC authentication bypass (MAB), DHCP-Snooping Các tính năng Layer 2: Hỗ trợ IEEE 802.1ad, IEEE 802.1D, IEEE 802.1Q, IEEE 802.3x, IEEE 802.3z, IEEE 802.3az; Hỗ trợ LAG Min/Max Bundle; Hỗ trợ STP BPDU Guard/ Root Guard hoặc tương đương Tính năng vận hành và quản lý: Hỗ trợ quản lý tập trung bằng	Cái	06

STT	TÊN DANH MỤC	YÊU CẦU KỸ THUẬT	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
		thiết bị tường lửa hiện có tại bệnh viện, Hỗ trợ tính năng Network Access Control (NAC), Khả năng kết hợp với thiết bị tường lửa để phòng chống: AV, Application Control, Botnet, Hỗ trợ Dual Firmware Giao diện quản trị sử dụng: CLI và WEB GUI. Dịch vụ bảo hành phần cứng và hỗ trợ kỹ thuật đáp ứng SLA 24x7 của hãng sản xuất, thời hạn 1 năm.		
2	Thiết bị chuyển mạch Khu B	Công suất chuyển mạch cổng: ≥ 16 Gbps Cổng dịch vụ: $\geq 8 \times 10/100/1000$ Mbps RJ45 Ports Tốc độ chuyển gói tin: ≥ 11.9 Mpps Nguồn điện: DC Power Adapter (Output: 5VDC / 0.6A) Tính năng: Hỗ trợ các tính năng: Flow Control, Loopback Detection, Port Isolation, Port Mirroring, Link Aggregation (LAG), VLAN, IGMP Snooping, QoS, Storm Control, IEEE 802.1Q Tag VLAN, MTU VLAN, Port-Based VLAN hoặc tương đương Quản lý: Hỗ trợ quản lý tập trung thông qua nền tảng quản	Cái	09

STT	TÊN DANH MỤC	YÊU CẦU KỸ THUẬT	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
		lý mạng tập trung (Cloud hoặc On-Premise) hoặc tương đương Dịch vụ bảo hành phần cứng và hỗ trợ kỹ thuật đáp ứng SLA 24x7 của hãng sản xuất, thời hạn 1 năm		
3	Ổ cứng SSD	Ổ cứng gắn trong SSD Kích thước: 2.5 inch Chuẩn giao tiếp: Sata Dung lượng: 2Tb Tốc độ đọc: ≥ 520 MB/s Tốc độ ghi: ≥ 430 MB/s hoặc tương đương Bảo hành tối thiểu 36 tháng hoặc theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	Cái	01
4	Máy in mã vạch	Phương pháp in: In nhiệt in truyền nhiệt Tốc độ CPU: ≥ 180 MHz Độ phân giải: ≥ 203 DPI Tốc độ in: ≥ 6 IPS (152.4mm/giây) Chiều rộng nhãn in tối đa: 4.1" (104mm) x 39.33" (999mm) Độ dày nhãn: 0.06mm (0.002") ~ 0.19mm (0.007") Cảm biến nhãn: Cảm biến I-mark, cảm biến khoảng trắng nhãn, cảm biến lấy nhãn, cảm biến mở nắp Dung lượng cuộn mực: ≥ 300 m Chiều lắp cuộn mực: Đáp ứng cả mặt trong và mặt ngoài Giao tiếp người dùng: Đèn	Cái	08

STT	TÊN DANH MỤC	YÊU CẦU KỸ THUẬT	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
		LED màu 3 trạng thái Cổng kết nối: USB2.0 (Type B), Ethernet(IPv4/IPv6), RS232C Hỗ trợ các font: XS, XU, XM, XB, XL, OCR A, OCR B, Chinese (GB18030, Big 5),Korean (KSX1001), CG Times, CG Triumvirate Hỗ trợ các giao thức máy in: SBPL, SZPL, SEPL, SDPL, SIPL Môi trường hoạt động: 5-40 độ C, độ ẩm 25- 85% không ngưng tụ Hàng chính hãng Bảo hành 12 tháng		
5	Card đồ họa	Bộ nhớ: ≥ 6 GB GDDR6 Số nhân xử lý đồ họa: ≥ 2000 CUDA cores hoặc tương đương Độ rộng băng thông giao tiếp bộ nhớ: ≥ 96 bit Chuẩn giao tiếp: PCI Express Cổng xuất hình: HDMI, DisplayPort hoặc tương đương	Cái	02

Ghi chú:

- Các thông số kỹ thuật trên được hiểu là thông số tối thiểu, các hàng hóa có thông số kỹ thuật đem lại hiệu quả sử dụng cao hơn (kèm tài liệu chứng minh) đều được đánh giá đáp ứng.

- Bất kỳ, thương hiệu, ký mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có thương hiệu, ký mã hiệu khác nhưng phải phù hợp với điều kiện cung cấp cũng như phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính

kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với các yêu cầu tối thiểu của E-HSMT.

2.2 Yêu cầu khác

2.2.1 Yêu cầu về tính tương thích, đồng bộ

- Nhà thầu phải chứng minh được tính tương thích của giải pháp, sản phẩm do mình chào thầu là hoàn toàn phù hợp với các hệ thống thông dụng hiện có (phần cứng và phần mềm) thông qua các tiêu chuẩn/các thông tin kỹ thuật. Trong trường hợp cần thiết chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu thử nghiệm để chứng minh khả năng tương thích này.

2.2.2 Bảo hành, bảo trì

- Thời gian bảo hành, nội dung: Toàn bộ hàng hóa đều được bảo hành theo nội dung và thời gian theo thông số kỹ thuật chi tiết E- HSMT .

- Phương thức bảo hành

+ Khi có yêu cầu về bảo hành, Nhà thầu phải cử cán bộ kỹ thuật (nhân sự có chuyên môn phù hợp) đến khắc phục sự cố không chậm quá 24 giờ kể từ khi được yêu cầu của Chủ đầu tư. Thời gian thực hiện bảo hành khi có sự cố, hỏng hóc ≤ 02 ngày. Sau thời gian khắc phục sự cố, hỏng hóc > 02 ngày thì Nhà thầu phải thay thế sản phẩm tương đương mới 100%. Trong trường hợp nhà thầu không đáp ứng được việc bảo hành thì Chủ đầu tư có quyền thuê nhà thầu khác thực hiện. Toàn bộ kinh phí thuê này do nhà thầu chi trả.

- Phạm vi bảo hành: Trong thời gian bảo hành, mọi chi phí liên quan đến khắc phục sự cố, vật tư thay thế do lỗi của Nhà sản xuất đều do nhà thầu chịu trách nhiệm.

- Bảo trì: Toàn bộ hàng hóa và phụ kiện phải được bảo trì sau khi hết hạn thời gian bảo hành với giá ưu đãi.

2.2.3 Yêu cầu về lắp đặt, nghiệm thu, bàn giao hàng hóa

- Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến đúng địa điểm của Bệnh viện An Bình, thực hiện lắp đặt, cài đặt, cấu hình kết nối với hệ thống sẵn có của bệnh viện.
- Trong quá trình kiểm tra và thử nghiệm, nếu Chủ đầu tư có sự nghi ngờ về chất lượng hàng hóa, sản phẩm của nhà thầu cung cấp, Chủ đầu tư có thể giao cho một đơn vị độc lập có chức năng để tiến hành đánh giá, kiểm tra, thử nghiệm. Nhà thầu sẽ phải chịu trách nhiệm chi trả toàn bộ các chi phí có liên quan nếu bị kết luận chất lượng hàng hóa, sản phẩm do nhà thầu cung cấp không đáp ứng yêu cầu theo quy định của E-HSMT và hợp đồng đã ký kết.
- Nghiệm thu bàn giao: Công việc chỉ được coi là hoàn thành khi Nhà thầu nhận được biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. Mọi thủ tục nghiệm thu bàn giao được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật. Nhà thầu có quyền đưa vào trong đề xuất tài chính toàn bộ các chi phí cần thiết để đảm bảo cho mình nhận được chứng chỉ hoàn thành công việc.

2.2.4 Yêu cầu về trình bày

- Nhà thầu phải đề xuất giải pháp kỹ thuật, phương án biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi, hiệu quả kinh tế.
- Nhà thầu phải có bảng tuyên bố đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu theo mẫu sau:

STT	Yêu cầu kỹ thuật theo E-HSMT	Mô tả hàng hóa chào thầu	Tài liệu kỹ thuật tham chiếu trong E-HSDT (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Hàng hoa 1:		
	- Tính năng kỹ thuật		
			
2	Hàng hóa 2		
	- Tính năng kỹ thuật		

	...		
--	-----	--	--

Ghi chú:

- + Cột 2.: Nhà thầu ghi thông tin theo yêu cầu của E-HSMT;
- + Cột 3: Nhà thầu ghi thông tin các hàng hóa dự thầu
- + Cột 4: Nhà thầu ghi thông tin theo tài liệu chứng minh cho các thông tin nhà thầu kê khai tại cột (3)

Mục 2: Bản vẽ: Không quy định

Mục 3: kiểm tra thử nghiệm

Kiểm tra, thử nghiệm thiết bị phải thỏa mãn các yêu cầu của E-HSMT và yêu cầu của các tổ chức quản lý có liên quan. Nhà thầu chịu mọi chi phí nghiệm thu, thử nghiệm, kiểm định, giám định hàng hóa theo quy định.